TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tiêu Tường Phục.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Lê Minh T, sinh năm 1984; nơi sinh: An Giang.

Nơi cư trú: khóm 1, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm 1, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tuất C và bà Lê Thị Bạch Y; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND phường N, thành phố C, tỉnh An Giang-áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng, chấp hành xong ngày 05/9/2019; nhân thân: có 01 án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 92/2010/HS.ST ngày 03/12/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang-xử phạt 05 năm tù; chấp hành xong ngày 08/9/2014 và 01 lần áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2019 và tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Anh Trần Minh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố N, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Lê Minh T khai nhận: Vào ngày 15/10/2019 tại thành phố C, tỉnh An Giang bị cáo mua 01 bịch ma túy của 01 người đàn ông lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ với giá 500.000 đồng để sử dụng cá nhân; sau khi mua bị cáo sử dụng 01 phần; còn lại 01 phần đựng trong bịch nylon. Ngày 16/10/2019 bị cáo cùng bạn gái tên Võ Thị Cẩm N đi đến thành phố Hà Tiên chơi và mang theo bịch ma túy. Đến khoảng 21giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đang ngồi cùng với Nguyễn Thị Huỳnh N tại phòng 405 nhà nghỉ K thuộc khu phố M, phường B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang thì lực lượng Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố Hà Tiên đến kiểm tra phát hiện bị cáo cất giấu trong quần lót một bịch nylon kích thước (5 x 4,5) cm, bên trong có chứa chất ma túy; bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản giám định số 637/KL- KTHS ngày 21/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5503 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5165 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon loại có rãnh gài, kích thước (5 x 4,5) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHT ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Đỗ Lê Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Lê Minh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bịch nylon loại có rãnh gài, kích thước (4 x 4,5) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5503 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5165 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 637, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Quý và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Lê Minh T: không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Đỗ Lê Minh T có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi, ân hận và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Lê Minh T hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy trong quần lót nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, tên loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5503 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; tờ tự khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 03, 04, 05, 19, 54, 55, 56, 57,58, 59, 60, 61 và 62).

Như vậy, hành vi cố ý trực tiếp cất giấu ma túy của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Lê Minh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Đỗ Lê Minh T không có nhân thân tốt, do có một án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy; sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị giáo dục tại phường, đến nay bị cáo còn 01 tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; cha ruột bị cáo là ông Đỗ Tuất C có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẽ vang, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét thấy bị cáo đã một lần phạm tội về Mua bán trái phép chất ma túy và hôm nay lại Tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; tạo thêm điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt; sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo chỉ phụ giúp gia đình và không có nghề nghiệp riêng, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5165 gam.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đỗ Lê Minh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) bịch nylon loại có rãnh gài, kích thước (4 x 4,5) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá tên loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5503 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5165 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 637, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Quý và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vân